SỔ THEO DÕI
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

LỚP……..

Năm học: 20…. - 20….

Trường Tiểu học :.....

Xã (phường, thị trấn):.....

Huyện (TP, Quận, Thị xã) : ……

Tỉnh (thành phố):……

Giáo viên bộ môn:……

HƯỚNG DẪN GHI NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Từ quá trình theo dõi thường xuyên, hàng tháng giáo viên ghi những nhận xét nổi bật:

1. Cột Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kĩ năng) :

- Nhận xét những kiến thức và kĩ nâng của Môn học và hoạt động giáo dục mà học sinh chưa làm được ; biện pháp của giáo viên giúp đỡ học sinh và kết quả của các biện pháp đó.

- Nhận xét những điểm nổi bật về sự tiến bộ, hứng thú học tập đối với Môn học và hoạt động giáo duc.

- Sổ này có thể dùng để ghi nhận xét một hoặc một số môn học mà giáo viên bộ môn đảm nhận.

2. Cột Năng lực:

Nhận xét về một hoặc một số biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển năng lực của học sinh; ví dụ:

- Tự phục vụ, tự quản: có ý thức tự phục vụ/chuẩn bị đủ và biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập/tự giác tham gia và chấp hành sự phân công của nhóm, lớp...

- Giao tiếp, hợp tác: có sự tiến bộ khi giao tiếp/nói to rõ ràng/đã thắc mắc với cô giáo khi không hiểu bài/cần tích cực giúp đỡ bạn cùng học tốt...

- Tự hoc và giải quyết vấn đề: biết/bước đầu biết tự học/tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập/biết đặt câu hỏi và tự tìm tòi câu trả lời.

3. Cột Phẩm chất :

Nhận xét về một hoặc một số biểu hiện nổi bật về sự hình thành và phát triển phẩm chất của học sinh, ví dụ:

- Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục: Tích cực tham gia các hoạt động của nhóm/lớp; Biết làm việc phù hợp ở nhà/thích đá bóng (múa, hát, vẽ)...

- Tự trọng, tự tin, tự chịu trách nhiệm: Biết nhận lỗi/sửa lỗi/tự tin trao đổi ý kiến của mình trước tập thể/mạnh dạn nhận và chịu trách nhiệm về những việc mình đã làm...

- Trung thực, kỉ luật, đoàn kết: nhặt được của rơi tìm người trả lại/chấp hành nội quy trường, lớp...

- Tình cảm, thái độ: Yêu quý bạn bè (cha, mẹ, ông, bà, thầy, cô)/kính trọng người lớn tuổi/biết giúp đỡ mọi người/cởi mở, thân thiện...

Lưu ý: Đối với các môn có bài kiểm tra đinh kì: Kết quả được ghi ở trang 24. Nếu cần lưu ý về các giải pháp giúp đỡ học sinh thì có thể ghi vào phần "Nhận xét thường xuyên" của tháng kết thúc học kì I và cuối năm học để giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh.

DANH SÁCH HỌC SINH

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
31						
32						
33						
34						
35						

LỚP ………………. NĂM HỌC 20….. – 20……..

Địa chỉ liên lạc	**Ghi chú**

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ NHẤT

Năng lực	Phẩm chất

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ HAI

Năng lực	Phẩm chất

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ BA

Năng lực	**Phẩm chất**

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ TƯ

Năng lực	Phẩm chất

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ NĂM

Năng lực	Phẩm chất

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ SÁU

Năng lực	Phẩm chất

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ BẢY

Năng lực	Phẩm chất

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ TÁM

Năng lực	Phẩm chất

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ CHÍN

Năng lực	Phẩm chất

NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN

Môn học và hoạt động giáo dục (Kiến thức, kỹ năng)

THÁNG THỨ MƯỜI

Năng lực	Phẩm chất

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

STT	Họ và tên học sinh	Môn ……		Môn ……		Môn ……	
		Cuối học kỳ I	Cuối năm học	Cuối học kỳ I	Cuối năm học	Cuối học kỳ I	Cuối năm học
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							
18							
19							
20							
21							
22							
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH CẢ NĂM HỌC

STT	Họ và tên học sinh	Môn ……				Môn ……				Môn ……			
		Cuối học kỳ I		Cuối năm học		Cuối học kỳ I		Cuối năm học		Cuối học kỳ I		Cuối năm học	
		HT	CHT	HT	CHT	HT	CHT	HT	CHT	HT	CHT	HT	CHT
1													
2													
3													
4													
5													
6													
7													
8													
9													
10													
11													
12													
13													
14													
15													
16													
17													
18													
19													
20													
21													
22													
23													
24													
25													
26													
27													
28													
29													
30													
31													
32													
33													
34													
35													